TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **430**/2022/HSPT
Ngày: 06/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu;

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Thanh Bình

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Thế Mạnh - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 342/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Lê Khắc T; do có kháng cáo của bị cáo Lê Khắc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Lê Khắc T** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1986 tại tỉnh Tây Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S3, xã X2, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp Z, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M, sinh năm: 1952 (chết) và bà Nguyễn Thị G1, sinh năm 1950 (chết); Gia đình bị cáo có 03 anh, chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ con: chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Cướp giật tài sản", quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại bản án số 23/2012/HSST.

- Ngày 10/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, tại bản án số 57/2018/HSST.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam, từ ngày 29/4/2022. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/4/2022, Lê Khắc T điều khiển xe ôtô nhãn hiệu Hyundai, loại xe Accent, màu bạc, biển số 60A-97658, chạy xe dịch vụ chở khách từ xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai. Sau khi chở khách đến xã X, T không quay về mà tiếp tục điều khiển xe ôtô trên chạy vào các đường hẻm thuộc xã X để ý nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Lê Trần Q, sinh năm 1986, thuộc ấp 8, xã X, huyện X1 thấy cửa cổng và cửa bên trong nhà mở, không có ai ở nhà, nên T đã lén lút đột nhập vào trong phòng ngủ thứ 02 của nhà anh Q trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen, đang sạc pin trên đầu giường, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đồng (đã bị hư không còn sử dụng được) để trên đầu giường và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc, để trên tủ nhựa đựng quần áo gần giường ngủ. Sau khi trộm cắp được các tài sản, T để tài sản vừa trộm cắp lên xe ô tô và điều khiển xe ôtô trên để tẩu thoát, trên đường đi T đã bán điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen, cho bà Ngô Thị H là chủ cửa hàng điện thoại G, thuộc ấp S 1, xã S2, huyện X1, được số tiền 1.300.000 đồng. Đến ngày 29/4/2022, T đã cầm cố máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc cho anh Trần Trung T1, sinh năm 1993, thuộc ấp 6, xã X2, huyện C, với số tiền 900.000 đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 đã bị hư nên không tiêu thụ được. Qua điều tra, truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc xác định Lê Khắc T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên nên tiến hành bắt giữ. Bà Ngô Thị H khi mua điện thoại do T đến bán, không biết nguồn gốc điện thoại trên do T phạm tội mà có nên đã mua, sau đó bán lại cho khách hàng không rõ nhân thân lai lịch. Anh Trần Trung T1 khi nhận cầm cố máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc, không biết máy tính xách trên do T phạm tội mà có, nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc.

* Tại bản kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 09/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Xuân Lộc kết luận: 01

(một) máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đồng (đã bị hư không còn sử dụng được), đã qua sử dụng, có giá trị 500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu đen, mua năm 2022, đã qua sử dụng, có giá trị 2.000.000 đồng . Tổng giá trị bị thiệt hại là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng)

* Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 một) máy tính xách tay, nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đồng (đã bị hư không còn sử dụng được).

- Số tiền 900.000 đồng, tạm giữ trên người của Lê Khắc T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen.

- 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Accent, màu bạc, biển số 60A-97658, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 60A-97658 mang tên Lê Khắc T.

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Lê Trần Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đồng (đã bị hư không còn sử dụng được) và số tiền 2.000.000 đồng từ người nhà của Lê Khắc T (do chưa thu hồi được điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen), nên anh Q không yêu cầu gì về dân sự.

- Anh Trần Trung T1 đã nhận số tiền 900.000 đồng, nên không yêu cầu gì về dân sự .

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Lê Khắc T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Accent, màu bạc, biển số 60A-97658, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 60A-97658 mang tên Lê Khắc T (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc đang quản lý theo biên bản giao

nhận vật chứng ngày 22/7/2022).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2022, bị cáo Lê Khắc T có đơn kháng cáo đề nghị xem xét trả lại tang vật là chiếc xe ô tô cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã xem xét , đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án và xử phạt bị cáo T mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét trả lại vật chứng thu giữ là chiếc xe ô tô, tuy nhiên, xét thấy đây là tang vật, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội của mình, cần tịch thu, sung công quỹ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/4/2022. Sau khi chở khách đến xã X, T điều khiển xe ô tô biển số 60A-97658, hiệu Hyundai, loại xe Accent vào đường hẻm thuộc xã X để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Đến nhà anh Lê Trần Q, thuộc ấp 8, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (Một) máy tính xác tay nhãn hiệu ASUS S510U, màu bạc đã qua sử dụng, có giá trị 10.000.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3, màu đồng (đã bị hư không còn sử dụng được), đã qua sử dụng, có giá trị 500.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu đen, mua năm 2022, đã qua sử dụng, có giá trị 2.000.000 đồng của anh Lê Trần Q. Tổng giá trị tài sản là 12.500.000 đồng.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo mức án 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù là thoả đáng và phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin trả lại cho bị cáo chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Accent, màu bạc, biển số 60A-97658 với lý do bị cáo không phải trộm cắp chuyên nghiệp, đây là tài sản duy nhất của bị cáo, dùng để kiếm sống sau khi chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "*1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu huỷ được áp dụng đối với:*

a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội...".

Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cũng quy định:

"*a) Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội,..... thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu huỷ.*"

Trong vụ án này, chiếc xe ô tô hiệu Hyundai, loại Accent, màu bạc, biển số 60A-97658 thuộc sở hữu của bị cáo T, đã được bị cáo dùng để di chuyển trong quá trình gây án, là phương tiện được sử dụng nhằm mục đích phục vụ cho việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, căn cứ theo quy định pháp luật thì cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Khắc T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 109/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc về phần xử lý vật chứng.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Khắc T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe ôtô nhãn hiệu Huyndai, loại xe Accent, màu bạc, biển số 60A-97658, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển số 60A-97658 mang tên Lê Khắc T (Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2022).

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Trí - Nguyễn Xuân Quang **Vũ Thị Thu**